|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần**  **21** | **Tiết**  81  82 | **Nội dung thực hiện**  Tinh thần yêu nước của nhân dân ta  Bố cục và PP lập luận trong văn NL  (Khuyến khích học sinh tự học) |
| 83 | Câu đặc biệt |
| 84 | Luyện tập về phương pháp lập luận trong văn nghị luận |
| Sự giàu đẹp của Tiếng Việt  (Khuyến khích HS tự đọc.) |

**Tiết 81, 82**

**TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA**

**(Hồ Chí Minh)**

**I. Đọc và tìm hiểu chung**

**1. Tác giả (sgk)**

**2. Tác phẩm:**

-Xuất xứ: Văn bản là đoạn trích trong “Báo cáo chính trị” được HCM trình bày tại ĐH lần thứ II (02/1951) của Đảng Lao động Việt Nam (nay là ĐCSVN).

- Kiểu văn bản: nghị luận chứng minh

- Phương thức biểu đạt: Nghị luận

- Vấn đề nghị luận: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

**II. Phân tích**

**1. Nêu vấn đề: Nhận định chung về lòng yêu nước:**

- "Dân ta có một lòng ... của ta"

+ Nghệ thuật: sử dụng kiểu câu khẳng định, giọng điệu mạnh mẽ, dứt khoát, giàu hình ảnh.

-> Nêu vđ trực tiếp, rõ ràng, rành mạch, khẳng định mạnh mẽ tinh thần yêu nước quý báu của dân tộc ta.

- Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn

- Nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn

- Nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước

-> Nghệ thuật: Kiểu câu dài, nhiều vế, trùng điệp; hình ảnh ẩn dụ: làn sóng – sức mạnh của tinh thần yêu nước; động từ "kết thành, lướt, nhấn chìm", điệp ngữ.

**-> Gợi tả sức mạnh to lớn của lòng yêu nước trong công cuộc chống ngoại xâm**

**=> Tạo luận điểm chính cho bài NL, bày tỏ nhận định chung về lòng yêu nước của dân tộc ta.**

**2. Biểu hiện của tinh thần yêu nước:**

**a. Lòng yêu nước trong quá khứ**

- Luận điểm:"Lịch sử ta đã..... chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta"

- Dẫn chứng: Thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...

-> Dẫn chứng tiêu biểu, liệt kê theo trình tự thời gian.

-> Lí lẽ ngắn gọn, sâu sắc, thuyết phục, giọng văn phấn khởi, hào hùng.

**=> Làm sáng tỏ lòng yêu nước của dân tộc ta trong qua khứ**

**b. Lòng yêu nước trong hiện tại.**

- "Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước"

- Dẫn chứng:

. Từ các cụ già ... trẻ thơ

. Từ những kiều bào ... vùng tạm bị chiếm

. Từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi

. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận... đến công chức ở hậu phương

. Từ những phụ nữ ... đến các bà mẹ

. Từ những nam nữ công nhân ... cho đến những đồng bào điền chủ ...

-> Nghệ thuật: Nêu dẫn chứng theo:lứa tuổi, không gian, nhiệm vụ, công việc . Lặp cấu trúc ngữ pháp với cặp quan hệ từ "Từ ... đến"; liệt kê.

-> Dẫn chứng được đưa ra rất cụ thể, sinh động, toàn diện, giàu sức thuyết phục.

**=> Lòng yêu nước của dân tộc ta sôi nổi, phong phú, biểu hiện sinh động ở mọi tầng lớp, giai cấp, mọi đối tượng nhân dân.**

**3. Nhiệm vụ của chúng ta:**

- "Tinh thần yêu nước ....trong hòm."

+ Nghệ thuật: So sánh, giàu hình ảnh

- Lòng yêu nước có 2 dạng tồn tại:

+ Có thể nhìn thấy được (trưng bày)

+ Có thể không nhìn thấy (giấu kín)

- Cả 2 đều đáng quý

-> Giúp người đọc có thể hình dung rất rõ ràng hai trạng thái của tinh thần yêu nước: tiềm tàng, kín đáo và biểu lộ rõ ràng, đầy đủ .

- "Bổn phận của chúng ta là .... kháng chiến"

-> Đưa ra nhiệm vụ của chúng ta: tìm cách làm cho tình yêu của tất cả mọi người đều được thể hiện ra bên ngoài bằng hành động cứu nước cụ thể.

**=> Lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.**

**III. Tổng kết :** GN/ SGK 27

**Tiết 83** **CÂU ĐẶC BIỆT**

**I-Thế nào là câu đặc biệt:**

Ví dụ:

-Ôi, em Thuỷ !

-> Câu không có CN-VN.

->Là câu đặc biệt .

Ghi nhớ (Sgk/28).

**II-Tác dụng của câu đặc biệt**

Ví dụ:

-Một đêm mùa xuân. -> Xác định thời gian, nơi chốn.

-Tiếng reo. Tiếng vỗ tay. -> Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiệntượng.

-Trời ơi ! -> Bộc lộ cảm xúc.

-Sơn ! Em Sơn ! Sơn ơi !

-Chị An ơi !

-> Gọi -đáp

Ghi nhớ (sgk/29).

**III. Luyện tập**

Bài 1 (29 ):Tìm câu rút gọn và câu đặc biệt.

a- Câu đặc biệt: không có.

-Câu rút gọn: câu 2,3,5.

b-Câu đặc biệt: câu 2,3,4,5.

-Câu rút gọn: không có.

c-Câu đặc biệt: câu 4.

-Câu rút gọn: không có.

d-Câu đặc biệt: Lá ơi !

-Câu rút gọn: Hãy kể chuyện... đi !

Bình thường... đâu.

Bài 2 (29 ):Tác dụng của câu rút gọn và câu đặc biệt.

b-Xác định thời gian (3 câu),

Bộc lộ cảm xúc (câu 4).

c-Liệt kê, thông báo sự tồn tại của sự vật, hiện tượng

d-Gọi đáp.

**Tiết 84 LUYỆN TẬP**

**VỀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN**

**I-Lập luận trong đời sống:**

**1-Xác định luận cứ, kết luận:**

a-Hôm nay trời mưa, chúng ta không...

Luận cứ - Kết luận (quan hệ nhân - quả).

b-Em rất thích đọc sách, vì qua sách....

Kết luận -Luận cứ (quan hệ nhân - quả)

->Có thể thay đổi vị trí giữa luận cứ và kết luận.

**2-Bổ sung luận cứ cho kết luận:**

a-Em rất yêu trường em, vì từ nơi đây em đã học được nhiều điều bổ ích.

b-Nói dối có hại, vì nói dối sẽ làm cho người ta không tin mình nữa.

**3-Bổ sung kết luận cho luận cứ:**

a-Ngồi mãi ở nhà chán lắm, đến thư viện chơi đi.

b-Ngày mai đã đi thi rồi mà bài vở còn nhiều quá, phải học thôi (chẳng biết học cái gì trước).

**II-Lập luận trong văn nghị luận:**

1-So sánh kết luận trong đời sống với luận điểm trong văn nghị luận:

-Giống: Đều là những kết luận.

-Khác:

+Ở mục I.2 là lời nói giao tiếp hàng ngày thường mang tính cá nhân và có ý nghĩa nhỏ hẹp.

+Ở mục II là luận điểm trong văn nghị luận thường mang tính kq cao và có ý nghĩa phổ biến đối với XH.

\*Tác dụng của luận điểm trong văn nghị luận:

-Là cơ sở để triển khai luận cứ.

-Là kết luận của lập luận.

III.  **Luyện tập**

**Bài tập 2 :** Lập luận cho luận điểm: Sách là người bạn lớn của con người.

-Vì sao sách là người bạn lớn của con người? -> Sách là phương tiện mở mang trí tuệ, khám phá thế giới và cuộc sống….

-Sách là người bạn lớn của con người có thực tế không? -> Luận điểm này có cơ sở thực tế vì bất cứ ai và ở đâu cũng cần có sách để thoả mãn nhu cầu cần thiết trong h.tập, rèn luyện, giải trí.

-Sách là người bạn lớn của con người, sách có tác dụng gì?-> Nhắc nhở động viên khích lệ mọi người biết quý sách, nâng cao lòng ham thích đọc sách…